

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN TỈNH ĐIỆN BIÊN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

❖ Đồng Cường

Chuyển đổi số đang mở ra không gian phát triển mới cho đất nước nói chung và tỉnh Điện Biên nói riêng. Trong tiến trình đó, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật có vai trò nền tảng, góp phần tạo lập môi trường quản lý minh bạch, an toàn, hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà còn là sự thay đổi toàn diện về tư duy quản trị, phương thức tổ chức thi hành pháp luật và phương thức phục vụ Nhân dân. Đối với Điện Biên, một tỉnh miền núi, biên giới còn nhiều khó khăn, chuyển đổi số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thông qua hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến, những rào cản về địa lý, khoảng cách tiếp cận dịch vụ công, thông tin pháp luật và chính sách hỗ trợ phát triển từng bước được thu hẹp.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đặt ra yêu cầu triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, ngày 27/02/2026, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để tỉnh triển khai các nhiệm vụ về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu số và nguồn nhân lực số.

Đến tháng 4/2026, tỉnh Điện Biên vươn lên xếp thứ 6/34 tỉnh, thành phố về Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh. Đây là kết quả đáng ghi nhận, thể hiện quyết tâm chính trị và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Trong cải cách thủ tục hành chính, tỉnh đã triển khai cơ chế “Luồng xanh” đối với 23 thủ tục thuộc các dự án trọng điểm ngoài ngân sách, rút ngắn tối thiểu 70% thời gian giải quyết. Việc rà soát 100% thủ tục liên quan đến doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cùng với hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, đã góp phần thay đổi phương thức phục vụ của chính quyền theo hướng công khai, minh bạch, nhanh chóng, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Hạ tầng số của tỉnh tiếp tục được đầu tư, mở rộng. Sóng 3G, 4G đã phủ 100% xã, phường; tỷ lệ phủ sóng 4G/5G đạt 98% và phủ tới 96,4% khu vực có dân cư sinh sống. Toàn tỉnh đã triển khai 740 tuyến cáp quang, phủ tới 100% trung tâm xã và khoảng 90% thôn, bản. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng được duy trì ổn định; các hệ thống thông tin dùng chung được chuẩn hóa, vận hành thông suốt; toàn tỉnh hiện có 22.217 chữ ký số chuyên dùng công vụ đang hoạt động.

Cùng với hạ tầng, tỉnh xác định con người là trung tâm của chuyển đổi số. Công tác phát triển nguồn nhân lực số được chú trọng thông qua kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tăng cường hỗ trợ cấp xã; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số qua nền tảng “Bình dân học vụ số” và tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho trên 2.500 học viên.

Trên lĩnh vực kinh tế số và xã hội số, tỉnh đã triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với 249 doanh nghiệp, hộ kinh doanh; mở rộng

thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục; tạo lập 447.127 hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai học bạ số tại 100% cơ sở giáo dục phổ thông; kết nối dữ liệu bảo hiểm y tế với 141/141 cơ sở khám, chữa bệnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn như hạ tầng số ở một số nơi chưa đồng bộ; dữ liệu còn phân tán, chưa được chuẩn hóa đầy đủ; nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao còn thiếu; tiến độ giải ngân một số nhiệm vụ chuyển đổi số còn chậm. Những hạn chế này đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành và thi hành pháp luật, đồng thời tham mưu ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy chuyển đổi số thực chất hơn.

Trong bức tranh chung đó, ngành Tư pháp Điện Biên có vai trò quan trọng. Nếu chuyển đổi số là động lực phát triển, thì pháp luật là nền tảng bảo đảm quá trình phát triển diễn ra đúng định hướng, đúng khuôn khổ, công khai, an toàn và bền vững.

Năm 2025, Sở Tư pháp đã thẩm định 221 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong đó có 02 văn bản liên quan trực tiếp đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kết quả này thể hiện vai trò “gác cổng pháp lý” của ngành Tư pháp, góp phần bảo đảm các chính sách được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, có tính khả thi và phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với cải cách hành chính, ngành Tư pháp Điện Biên đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Ngành đang triển khai 06 phần mềm quản lý, điều hành, giải quyết công việc và 05 phần mềm chuyên ngành. Đến nay, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của ngành được giải quyết trên môi trường điện tử, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 100%.

Đặc biệt, ngành Tư pháp đã thực hiện số hóa, cập nhật, làm sạch hơn 610 nghìn dữ liệu hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Đây là dữ liệu gốc về nhân thân của cá nhân, gắn với nhiều quyền, nghĩa vụ dân sự, hành chính, an sinh xã

hội và dịch vụ công thiết yếu. Khi dữ liệu được số hóa, chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ an toàn, người dân sẽ giảm giấy tờ, giảm khai báo lại thông tin, đồng thời nâng cao độ chính xác trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, Phần mềm Quản lý xử lý vi phạm hành chính đã cấp 238 tài khoản, cập nhật thông tin của 1.889 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tỉnh. Việc ứng dụng phần mềm giúp tăng cường quản lý, theo dõi, tổng hợp, thống kê, hạn chế sai sót và nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cũng có nhiều chuyển biến. Từ tháng 6/2025 đến nay, Sở Tư pháp đã tổ chức 04 cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, thu hút hơn 70 nghìn người tham gia với trên 150 nghìn lượt bài thi. Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp có 56.838 lượt truy cập, khai thác; Trang Zalo Phổ biến pháp luật Điện Biên có gần 2.000 lượt người quan tâm. Các nền tảng số đang trở thành cầu nối hiệu quả, giúp pháp luật đến với người dân nhanh hơn, rộng hơn và dễ hiểu hơn.

Thời gian tới, để tiếp tục phát huy vai trò trong đổi mới công tác thi hành pháp luật, ngành Tư pháp Điện Biên cần tập trung xây dựng nền “Tư pháp số” hiện đại trên 3 trụ cột. Thứ nhất, số hóa để quản trị thông minh, trong đó các cơ sở dữ liệu hộ tịch, trợ giúp pháp lý, xử lý vi phạm hành chính, văn bản quy phạm pháp luật và dữ liệu chuyên ngành cần tiếp tục được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ đồng bộ, an toàn, hiệu quả. Thứ hai, phát triển dịch vụ công tư pháp số lấy người dân làm trung tâm, nhất là đối với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới như Mường Nhé, Nà Hỳ và các địa bàn khó khăn khác. Thứ ba, đột phá trong phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên môi trường số thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cơ sở dữ liệu hỏi đáp pháp luật, video ngắn, infographic, cuộc thi trực tuyến, tư vấn pháp luật trực tuyến và kết nối trợ giúp pháp lý trên môi trường số.

Cùng với đó, ngành Tư pháp cần tiếp tục nâng cao chất lượng theo dõi, kiểm tra, đánh giá

tình hình thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn; các thủ tục hành chính gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; các điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện chính sách ở cơ sở. Trên cơ sở đó, ngành chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, góp phần khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong bối cảnh Điện Biên đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, du lịch, nông nghiệp hàng hóa, kinh tế cửa khẩu, kinh tế số và chuyển đổi xanh, công tác pháp luật cần đi trước một bước. Mỗi chính sách được ban hành phải đúng thẩm quyền, đúng quy định, đồng thời xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, lấy người dân và doanh

nh nghiệp làm trung tâm, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Có thể khẳng định, chuyển đổi số đang tạo ra cơ hội lớn để đổi mới công tác thi hành pháp luật, nâng cao chất lượng ban hành cơ chế, chính sách và thúc đẩy phát triển tỉnh Điện Biên. Khi pháp luật được thi hành nghiêm minh, chính sách được ban hành kịp thời, thủ tục được cải cách mạnh mẽ, dữ liệu được khai thác hiệu quả, dịch vụ công được cung cấp thuận tiện và pháp luật được truyền tải bằng ngôn ngữ dễ hiểu, dễ tiếp cận, công tác tư pháp sẽ góp phần quan trọng xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh, bền vững, chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nhân dân ngày càng được phục vụ tốt hơn./.

NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH TRONG XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT

❖ Ngọc Hương

Thời gian qua, tỉnh Điện Biên đã chú trọng nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, từng bước xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Xác định minh bạch trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật không chỉ là yêu cầu của quản lý nhà nước mà đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng và hiệu quả của môi trường đầu tư kinh doanh. Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật đã tích cực tham mưu hoàn thiện quy định về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và tổ chức thi hành pháp luật phù hợp với quy định của Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ này trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trong công tác xây dựng văn bản, các cơ quan, đơn vị đã chú trọng khảo sát thực tiễn, tổng kết đánh giá và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trước khi ban hành, bảo đảm tính khả thi và sát với nhu cầu phát triển. Đặc biệt, việc tăng cường truyền thông chính sách, lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động trực tiếp, nhất là đối với các chính sách quan trọng, đã góp phần nâng cao chất lượng văn bản và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Từ ngày 01/01/2025 đến nay, HĐND tỉnh đã ban hành 42 nghị quyết; UBND tỉnh ban hành 133 quyết định; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 06 quyết định quy phạm pháp luật; UBND cấp xã ban hành 121 quyết định quy phạm pháp luật. Các văn bản ban hành bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; được cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phục vụ nhu cầu tra cứu, tìm hiểu của cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

Một trong những điểm nhấn quan trọng trong nâng cao tính minh bạch pháp lý của tỉnh Điện

Biên là việc tăng cường rà soát, xử lý khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và chính quyền cơ sở định kỳ rà soát, tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Trên cơ sở đó, tỉnh kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức hội nghị đối thoại, tập huấn nhằm tháo gỡ khó khăn cho địa phương và doanh nghiệp. Cách làm này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật mà còn góp phần xây dựng môi trường pháp lý linh hoạt, thân thiện, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được tăng cường và đạt nhiều kết quả tích cực. Từ đầu năm 2025 đến nay, Sở Tư pháp đã rà soát 858 văn bản; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 129 văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành; đồng thời kiến nghị xử lý 81 văn bản của Trung ương chưa phù hợp với thực tiễn địa phương. Qua công tác kiểm tra, nhiều sai sót về nội dung và thể thức văn bản đã được phát hiện, xử lý kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Bên cạnh các hội nghị tuyên truyền pháp luật truyền thống, các cơ quan, đơn vị đã đẩy mạnh các mô hình tuyên truyền lưu động tại cơ sở, lồng ghép nội dung pháp luật trong các buổi sinh hoạt cộng đồng, họp thôn bản, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, lễ hội truyền thống... Bên cạnh đó, việc khai thác hiệu quả mạng xã hội như Zalo, Facebook, YouTube trong tuyên truyền pháp luật đã tạo thêm kênh tiếp cận nhanh chóng, thuận tiện cho người dân. Trong năm 2026 tài khoản Zalo OA “Phổ biến pháp luật Điện Biên” được Sở Tư pháp vận hành là tài khoản mạng xã hội của Sở Tư



Sở Tư pháp triển khai nhiều hình thức tuyên truyền PBGD pháp luật

pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên, trên nền tảng Zalo; được tạo lập nhằm cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin về pháp luật, các chỉ đạo, hướng dẫn và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; liên kết, chia sẻ với Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên và tăng tính tương tác giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

Thực tiễn cho thấy, minh bạch trong xây dựng và thi hành pháp luật không chỉ thể hiện ở việc công khai các quy định pháp luật mà còn phải được bảo đảm xuyên suốt từ khâu xây dựng chính sách, ban hành văn bản đến tổ chức thực hiện, kiểm tra và rà soát. Đây là yếu tố quan trọng góp phần xây dựng môi trường pháp lý ổn định, minh bạch và tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng và thi hành pháp luật vẫn còn một số khó khăn cụ thể:

Một là, việc phối hợp, tham gia góp ý, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật của một số cơ quan, đơn vị có lúc còn hình thức, chưa sâu về chuyên môn hoặc chưa bám sát yêu cầu thực tiễn.

Hai là, công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại một số cơ quan, đơn vị thiếu chủ động

và phụ thuộc nhiều vào kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tư pháp.

Ba là, một số nội dung triển khai trong tổ chức thi hành pháp luật còn mang tính hình thức; nhiều cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt việc tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức thi hành pháp luật để kịp thời đề xuất hình thức xử lý cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn

Bốn là, cán bộ, công chức pháp chế và làm công tác tư pháp tại các sở ngành và cấp xã còn phải kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm rất nhiều việc khác; kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách, rà soát và theo dõi thi hành pháp luật chưa đồng đều.

Năm là, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ở một số lĩnh vực còn chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả công khai, minh bạch thông tin pháp lý cho người dân và doanh nghiệp.

Những hạn chế này đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, lâu dài nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật. Để tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng thực chất, công khai và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Trong quá trình xây dựng chính sách cần tăng cường khảo sát thực tiễn, đánh giá đầy đủ tác động, nhất là tác động đối với môi trường đầu tư kinh doanh, chi phí tuân thủ pháp luật và quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các dự thảo văn bản cần được đăng tải công khai để lấy ý kiến rộng rãi; bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp và đối tượng chịu tác động trực tiếp. Đồng thời nâng cao chất lượng công tác tiếp thu, giải trình ý kiến nhằm bảo đảm tính khả thi và đồng thuận xã hội.

Thứ hai, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý những quy định không còn

phù hợp với thực tiễn phát triển hoặc gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Đây được xác định là giải pháp quan trọng để làm “sạch” hệ thống pháp luật, bảo đảm tính ổn định, minh bạch và khả năng dự báo của chính sách.

Thứ ba, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách ưu đãi của nhà nước và chính sách hỗ trợ của địa phương;

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật và các công cụ hỗ trợ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tra cứu và cung cấp thông tin pháp lý cho người dân, doanh nghiệp. Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; công khai đầy đủ, minh bạch quy trình, thời hạn và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đồng thời tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước nhằm giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục cho người dân và doanh nghiệp.

Thứ năm, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế và xây dựng pháp luật có trình độ chuyên môn, kỹ năng tham mưu và tinh thần trách nhiệm cao; đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại, xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính và phục vụ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tham mưu chính sách, rà soát văn bản và theo dõi thi hành pháp luật; quan tâm bố trí công chức có chuyên môn pháp lý phù hợp, nhất là ở cấp cơ sở.

Trong thời gian tới, Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cải cách thể chế, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận pháp luật thuận lợi hơn, góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định, an toàn và hấp dẫn tại tỉnh Điện Biên./.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

❖ Thiệu Huệ - PBGD&TDTHPL

Công tác tổ chức thi hành pháp luật giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước, là cầu nối đưa chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống. Nếu xây dựng pháp luật tạo ra khuôn khổ pháp lý thì tổ chức thi hành pháp luật chính là khâu quyết định để các quy định đó được thực hiện thống nhất, nghiêm minh và phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ vững trật tự, kỷ cương xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.



Đồng chí Đỗ Xuân Toán - Phó Giám đốc Sở Tư pháp phát biểu khai mạc Hội nghị Ảnh: Thiệu Huệ

Nhận thức rõ vai trò đó, trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về tổ chức thi hành pháp luật. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời; các chương trình, kế hoạch được ban hành đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện đúng quy định. Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ngày càng đi vào nề nếp, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi của hệ thống văn bản trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2024 đến nay, Sở Tư pháp đã thẩm định 192 dự thảo văn bản

quy phạm pháp luật; tham gia góp ý 1.336 dự thảo văn bản; kiểm tra, rà soát hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc mâu thuẫn với pháp luật hiện hành. Đồng thời, tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Cùng với công tác xây dựng thể chế, hoạt động tuyên truyền, phổ biến và bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức thi hành pháp luật được chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức 02 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức thi hành pháp luật cho 400 đại biểu là đại diện Lãnh đạo, công chức các xã, phường; cán bộ, công chức tham mưu công



Các đồng chí Báo cáo viên pháp luật truyền đạt các Chuyên đề về công tác Tổ chức thi hành pháp luật tại Hội nghị
Ảnh: Thiệu Huệ

tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan; phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức 01 Hội thảo nâng cao chất lượng nghiệp vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và nội dung sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho hơn 100 đại biểu tham dự; biên soạn 55 đề cương giới thiệu văn bản làm tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức hội nghị tập huấn, biên soạn tài liệu, đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản và nhiều phương tiện truyền thông khác. Trong thời gian qua, toàn tỉnh đã tổ chức hơn 8.827 cuộc phổ biến pháp luật với trên 626.920 lượt người tham dự, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, giao Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn và đã tiến hành 02 cuộc kiểm tra tại 07 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn chủ động tổ chức triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo phạm vi quản lý của ngành, địa phương; thông qua công tác kiểm tra đã đánh giá tình hình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế của các

cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Việc xây dựng danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và công tác thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật từng bước được thực hiện đồng bộ, tạo cơ sở quan trọng phục vụ quản lý nhà nước.

Nhìn chung, công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được quan tâm khắc phục:

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn. Chất lượng triển khai ở một số cơ quan, địa phương chưa đồng đều; công tác phối hợp có lúc chưa chặt chẽ; việc trao đổi, chia sẻ thông tin chưa thường xuyên. Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa thống nhất, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện. Nguồn nhân lực trực tiếp làm công tác tổ chức thi hành pháp luật ở cơ sở còn mỏng, nhiều cán bộ kiêm nhiệm nên việc nghiên cứu, tham mưu, tổng kết và đề xuất xử lý vướng mắc chưa thật sự chuyên sâu.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời sửa đổi, bổ

sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi những quy định còn bất cập, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn.

Thứ hai, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; coi kết quả thực hiện nhiệm vụ là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông hiện đại để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Thứ tư, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu, đồng thời bảo đảm nguồn lực, kinh phí và điều kiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và kết nối các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Với sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, địa phương và sự đồng thuận của Nhân dân, công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên sẽ tiếp tục được nâng cao về chất lượng và hiệu quả, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường pháp lý ổn định, minh bạch, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn mới./.

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 08-CT/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT, BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội ngày càng đặt ra những đòi hỏi mới đối với công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, việc nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật và kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn trở thành nhiệm vụ quan trọng nhằm tạo động lực phát triển tại địa phương. Trước yêu cầu đó, ngày 23/02/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 08-CT/TU về đổi mới công tác thi hành pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển tỉnh Điện Biên.

❖ Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL

Chi thị số 08-CT/TU thể hiện sự đổi mới trong tư duy lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy khi đặt công tác thi hành pháp luật trong mối quan hệ chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật và phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, yêu cầu đổi mới không chỉ dừng ở việc bảo đảm văn bản được ban hành đúng quy trình, đúng thẩm quyền mà còn hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật, bảo đảm pháp luật thực sự đi vào cuộc sống và trở thành công cụ quan trọng thúc đẩy phát triển.

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác xây dựng,

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 08-CT/TU

Điện Biên, ngày 23 tháng 02 năm 2026

CHỈ THỊ**về đổi mới công tác thi hành pháp luật, ban hành
cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển**

Trong những năm qua, công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, việc ban hành một số cơ chế, chính sách còn chậm; thiếu các chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, khuyến khích phát huy các lợi thế, tiềm năng của tỉnh; chất lượng một số văn bản chưa cao; việc tổ chức thi hành pháp luật chưa đồng bộ; việc phân cấp, phân quyền chưa gắn với kiểm soát quyền lực; việc nghiên cứu, đề xuất cơ chế thí điểm chưa chủ động; nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật còn mỏng, thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác tổ chức thi hành pháp luật, kiểm tra việc thi hành pháp luật.

Để tạo đột phá trong công tác xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách và thi hành pháp luật theo hướng chất lượng, hiệu quả, khả thi, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Kế hoạch số 232-KH/TU, ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong toàn bộ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 3602/KH-UBND ngày 07/5/2026 triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh; đồng thời ban hành kế hoạch triển khai trong toàn ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Các nhiệm vụ được xác định theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh việc tham mưu triển khai Chỉ thị, Sở Tư pháp tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; chủ động phối hợp với các sở, ngành rà soát các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị của Tỉnh ủy và các chính sách đang được áp dụng trên địa bàn để kịp thời đề xuất xây dựng hoặc sửa đổi các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và tình hình thực tiễn của địa phương.

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cơ bản được ban hành đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; chất lượng văn bản từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác tổ chức thi hành pháp luật tiếp tục được đổi mới theo hướng gắn kết chặt chẽ với xây dựng pháp luật; hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật ngày càng được nâng cao.

Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tiếp tục chuẩn hóa quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chủ trì soạn thảo và bảo đảm chất lượng văn bản ngay từ giai đoạn đăng ký xây dựng.

Một trong những nội dung trọng tâm được Chỉ thị số 08-CT/TU xác định là tăng cường rà soát, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực phát triển đổi mới những lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương. Trên cơ sở rà soát các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị của Tỉnh ủy và các chính sách đang được áp dụng trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị đã chủ động đề xuất xây dựng nhiều cơ chế, chính sách mới. Hiện nay, có 13 nội dung phải xây dựng Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù theo nghị quyết chuyên đề, chỉ thị của Tỉnh ủy; trong đó, có 06 nội dung đã được đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực phát triển cho các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực như: phát triển kinh tế tư nhân; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển sản phẩm du lịch; phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, thông minh, bền vững; chính sách hỗ trợ lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm ma túy; chính sách đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

nhằm đổi mới phương thức quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách và ứng dụng công nghệ số tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được đổi mới theo hướng đa dạng, linh hoạt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong phổ biến, giáo dục pháp luật và áp dụng pháp luật, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong xã hội. Sở Tư pháp đã tham mưu cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các Nghị quyết của Đảng; pháp luật về đạo đức công vụ và ứng xử văn hóa trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên năm 2026”; hiện nay Sở đang triển khai xây dựng đề xuất nội dung: Phần mềm thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến tỉnh Điện Biên; Nâng cấp Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên.

Để tăng cường tổ chức quán triệt văn bản quy phạm pháp luật, triển khai thực hiện mô hình “Ngày đọc văn bản quy phạm pháp luật” trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã trình dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện “Ngày đọc văn bản quy phạm pháp luật” trên địa bàn tỉnh Điện Biên hiện.

Sở đã tổ chức 01 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, tư vấn viên pháp luật và người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2026, trong đó có lồng ghép nội dung trao đổi, thảo luận, phản ánh khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; tổ chức, hội, hiệp hội có liên quan trên



Các đại biểu trao đổi, thảo luận tại Hội nghị hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2026 **Ảnh: Ngọc Hương**

địa bàn tỉnh; qua đó góp phần giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 08 vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: việc tham mưu xây dựng một số cơ chế, chính sách còn chậm; một số nội dung đề xuất chưa bảo đảm cơ sở pháp lý và thực tiễn; nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật và pháp chế ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế; trách nhiệm của người đứng đầu trong một số trường hợp chưa được phát huy đầy đủ.

Trong thời gian tới, ngành Tư pháp sẽ tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan tham mưu trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ yêu cầu phát triển của tỉnh.

Việc triển khai Chỉ thị số 08-CT/TU đã bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật. Thời gian tới, với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, việc tiếp tục đổi mới công tác thi hành pháp luật gắn với xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp sẽ góp phần khơi thông nguồn lực, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho tỉnh Điện Biên phát triển nhanh, bền vững./.

KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

❖ Mai Xuân Hòa

Ngày 20/01/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành định hướng công tác tư pháp giai đoạn 2026-2030 và Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai hiệu quả các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế được gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, bám sát Chương trình công tác của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành Tư pháp Điện Biên đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, đạt nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hộ tịch, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp, cải cách hành chính và chuyển đổi số, cụ thể như sau:

Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tiếp tục được triển khai chặt chẽ, bảo đảm chất lượng, đúng quy định của pháp luật. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/5/2026, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành tổng số 44 văn bản QPPL, bao gồm 13 Nghị quyết, 30 Quyết định của UBND tỉnh và 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Nhằm bảo đảm các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và có tính khả thi cao, Sở Tư pháp đã thẩm định 57 dự thảo văn bản QPPL, gồm 26 Nghị quyết và 31 Quyết định, bảo đảm 100% dự thảo văn bản QPPL được thẩm định trước khi ban hành, tham gia ý kiến đối với 312 dự



Đồng chí Nguyễn Minh Phú - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng PBGDPL tỉnh phát biểu chỉ đạo tại hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật (đợt 1) Ảnh: Nguyễn Hòa

thảo văn bản khác. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, rà soát cũng được thực hiện nghiêm túc khi Sở tiến hành tự kiểm tra 48 văn bản QPPL cấp tỉnh, kiểm tra theo thẩm quyền 06 văn bản QPPL do UBND cấp xã ban hành, kịp thời kiến nghị xử lý các sai sót về thể thức cũng như nội dung chưa phù hợp. Song song đó, Sở đã chủ trì phối hợp rà soát 77 văn bản theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương, kiến nghị xử lý 14 văn bản và công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực năm 2025 gồm 147 văn bản hết hiệu lực toàn bộ cùng 16 văn bản hết hiệu lực một phần.

Song song với việc hoàn thiện thể chế, công tác tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và hòa giải ở cơ sở tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ gắn liền với xu hướng

chuyển đổi số. Toàn tỉnh hiện đang duy trì 199 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và 1.555 tuyên truyền viên pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan chức năng đã tổ chức được 1.866 cuộc/đợt phổ biến pháp luật trực tiếp cho 139.882 lượt người tham dự, phát hành 25.366 tài liệu PBGDPL, biên soạn 10 đề cương giới thiệu văn bản luật mới và cấp phát 40.000 tờ gấp tuyên truyền về bầu cử. Công tác tuyên truyền trên các nền tảng số được đẩy mạnh, tiêu biểu là Trang Zalo Official Account “Phổ biến pháp luật Điện Biên” thu hút hơn 1.123 người quan tâm với 56 tin bài được đăng tải, cùng hàng trăm tin bài trên Trang thông tin điện tử của Sở và fanpage của tỉnh. Đối với công tác hòa giải ở cơ sở, toàn tỉnh hiện có 1.446 tổ hòa giải với 8.965 hòa giải viên; trong kỳ đã tiếp nhận 567 vụ việc, trong đó đã hòa giải thành công 424 vụ (đạt tỷ lệ 74,8%), góp phần giữ gìn an ninh trật tự và giải quyết mâu thuẫn ngay từ cơ sở.

Cùng với đó, công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) và hành chính tư pháp (HCTP) tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh đã thực hiện 1.050 vụ việc cho 1.050 lượt người có đơn yêu cầu, tiếp nhận tư vấn 368 việc và hoàn thành 271 vụ việc tham gia tố tụng. Thống kê thẩm định từ ngày 01/01/2026 đến 31/5/2026 cho thấy có 437/441 vụ việc tham gia tố tụng kết thúc đạt chất lượng tốt, không có hồ sơ không đạt hay phát sinh khiếu nại. Trong lĩnh vực hộ tịch, ngành Tư pháp tỉnh đã quyết liệt phối hợp rà soát và xử lý sai sót thông tin khai sinh cho 57.733 trường hợp giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các cơ quan thẩm quyền toàn tỉnh đã thực hiện đăng ký khai sinh cho 6.797 trường hợp, đăng ký kết hôn cho 2.935 cặp, đăng ký khai tử cho 1.303 trường hợp và đăng ký nuôi con nuôi cho 44 trường hợp. Ngoài ra, công tác quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm cũng thực hiện thành công 2.413 giao dịch, trong khi lĩnh vực bồi thường nhà nước ổn định, không phát sinh yêu cầu bồi thường.

Về lĩnh vực quản lý hỗ trợ tư pháp và chứng thực, các tổ chức hành nghề trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định và tuân thủ pháp luật. Tính đến ngày

31/5/2026, toàn tỉnh có 10 tổ chức hành nghề luật sư, 03 chi nhánh tỉnh ngoài với 33 luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh (thực hiện được 144 việc); 03 tổ chức hành nghề công chứng với 05 công chứng viên (thực hiện 3.435 việc, thu phí hơn 1,68 tỷ đồng). Công tác chứng thực ở các địa phương đã chứng thực được 104.246 bản sao từ bản chính, 2.026 hợp đồng, giao dịch và 5.249 việc chứng thực chữ ký. Hoạt động đấu giá tài sản có 02 tổ chức với 05 đấu giá viên thực hiện đấu giá thành công 13 cuộc. Lĩnh vực giám định tư pháp hiện có 89 giám định viên và 14 giám định theo vụ việc, đã thực hiện 763 vụ việc. Lĩnh vực thừa phát lại với 02 tổ chức và 03 thừa phát lại đã lập được 3.784 vi bằng, tổng đạt 1.448 văn bản. Các lĩnh vực tư vấn pháp luật (15 tư vấn viên thực hiện 36 vụ việc miễn phí), hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật quốc tế và cải cách thủ tục hành chính đều được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành Tư pháp tỉnh vẫn đối mặt với áp lực lớn khi khối lượng công việc tăng mạnh do thực hiện phân cấp, phân quyền sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành, trong khi biên chế hành chính còn mỏng và nhân lực tư pháp cấp xã còn thiếu.

Phát huy những kết quả đạt được, trong 6 tháng cuối năm 2026, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên xác định tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh; nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường theo dõi thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính; đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; nâng cao chất lượng quản lý hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, trợ giúp pháp lý và các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026, góp phần phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên/.

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG CỦA BỘ TƯ PHÁP: KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

❖ Phương Thảo

Thực hiện Công văn số 1150/BTP-CNTT ngày 28/02/2026 của Bộ Tư pháp về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp và chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp của tỉnh Điện Biên. Thời gian qua, Sở Tư pháp đã chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường đẩy mạnh triển khai, sử dụng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tập trung của Bộ Tư pháp.

Chi trong thời gian ngắn, Sở Tư pháp và 45 xã, phường trong tỉnh Điện Biên đã đồng loạt rà soát, hoàn thành việc tạo lập tài khoản người sử dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp; chủ động nghiên cứu tài liệu hướng dẫn sử dụng, chạy thử nghiệm quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để sử dụng thành thạo hệ thống trước thời điểm triển khai, bảo đảm quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thông suốt, liền mạch. Từ ngày 01/3/2026, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã đã vận hành, tiếp nhận thành công các hồ sơ TTHC trong lĩnh vực tư pháp.

Từ ngày 01/3/2026 đến ngày 31/5/2026, toàn tỉnh Điện Biên đã tiếp nhận 9.949 hồ sơ giải quyết TTHC lĩnh vực tư pháp; 100% hồ sơ được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến toàn trình, trực tuyến một phần và được giải quyết trên môi trường điện tử. Toàn tỉnh đã giải quyết 9.924 hồ sơ, trong đó 9.798 hồ sơ được giải quyết trước hạn và đúng hạn, đạt 98,7%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình vận hành hệ thống trong giai đoạn đầu còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc. Nổi bật là tình trạng hệ thống hoạt động chậm, chưa ổn định, có thời điểm quá tải, gây

gián đoạn việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Một số chức năng chưa hoàn thiện hoặc chưa phù hợp với thực tiễn như: chưa hỗ trợ đầy đủ thao tác nghiệp vụ (đính kèm nhiều tệp, chỉnh sửa hồ sơ, rút hồ sơ), phát sinh lỗi trong quá trình bổ sung hồ sơ, gia hạn xử lý chưa cập nhật chính xác tiến độ hoặc mất dữ liệu tệp đính kèm trong một số trường hợp. Ngoài ra, quy trình điện tử đối với một số thủ tục còn phức tạp, nhiều bước trung gian; việc tính thời hạn xử lý, cấu hình phí, lệ phí chưa thật sự phù hợp với thực tiễn địa phương; việc đối soát thanh toán phí còn khó khăn. Chức năng thống kê, báo cáo chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý, theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

Trước những khó khăn nêu trên, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã kịp thời tổng hợp, báo cáo và kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét, tháo gỡ. Đến nay, hệ thống cơ bản vận hành ổn định hơn, nhiều lỗi kỹ thuật đã được xử lý; cán bộ kỹ thuật tiếp tục hỗ trợ thường xuyên cho các



Công chức Sở Tư pháp hướng dẫn công dân thực hiện TTHC tại cổng dịch vụ công Ảnh: Phương Thảo

địa phương trong quá trình sử dụng.

Trong thời gian tới, để hệ thống phát huy hiệu quả cao hơn, Sở Tư pháp kiến nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao tính ổn định và khả năng đáp ứng tải lớn; đồng thời tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ,

công chức, bảo đảm khai thác hiệu quả các tính năng của hệ thống. Việc duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Tư pháp và địa phương trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị cũng là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng vận hành hệ thống, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp./.

NHU CẦU GIẢI QUYẾT MÂU THUẪN, TRANH CHẤP THÔNG QUA HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ NGÀY Càng ĐƯỢC NGƯỜI DÂN TIN TƯƠNG LỰA CHỌN



HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ: GẮN KẾT TÌNH LÀNG, NGHĨA XÓM - ĐIỆN BIÊN ĐOÀN KẾT PHÁT TRIỂN!

Trong thời gian gần đây, cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và sự gia tăng các quan hệ dân sự tại cộng đồng dân cư, nhu cầu giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp của người dân ngày càng đa dạng. Trong đó, hòa giải ở cơ sở tiếp tục khẳng định vai trò là phương thức giải quyết hiệu quả, gần gũi, tiết kiệm và nhân văn, ngày càng được người dân tin tưởng lựa chọn.

Công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên tiếp tục được quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả và đạt nhiều kết quả tích cực. Với sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng tinh thần trách nhiệm của đội ngũ hòa giải viên, hoạt động hòa giải ở cơ sở đã phát huy tốt vai trò là phương thức giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ ban đầu, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Theo số liệu tổng hợp, tính đến ngày 31/5/2026, toàn tỉnh Điện Biên hiện có 1.446 tổ hòa giải với 8.965 hòa giải viên đang hoạt động tại các thôn, bản, tổ dân phố. Đội ngũ hòa giải viên ngày càng được kiện toàn về số lượng, nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Các hòa giải viên là những người có uy tín trong cộng đồng, am hiểu pháp luật, phong tục tập quán địa phương, có kinh nghiệm trong công tác vận động quần

chúng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong đời sống xã hội.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 567 vụ việc, tăng 158 vụ việc so với cùng kỳ năm 2025. Đây là con số cho thấy nhu cầu giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp thông qua hòa giải ở cơ sở ngày càng được người dân tin tưởng lựa chọn, đồng thời phản ánh sự chủ động của chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo thôn, bản, tổ dân phố chủ động phát hiện, tiếp nhận và xử lý kịp thời các vụ việc ngay tại cộng đồng dân cư. Trong tổng số vụ việc đã tiếp nhận, 424 vụ việc được hòa giải thành, đạt tỷ lệ 74,8%, tăng 117 vụ việc hòa giải thành so với 6 tháng đầu năm 2025. Bên cạnh đó, có 135 vụ việc hòa giải không thành, tăng 39 vụ việc so với cùng kỳ; hiện còn 08 vụ việc đang tiếp tục được xem xét, giải quyết.

Tỷ lệ hòa giải thành đạt 74,8% tiếp tục khẳng định hiệu quả thiết thực của công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Mỗi vụ việc được hòa giải thành công không chỉ góp phần giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp mà còn giúp hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, giảm áp lực cho các cơ quan nhà nước. Với đặc điểm là phương thức giải quyết dựa trên sự tự nguyện, thỏa thuận và đồng thuận của các bên, hòa giải ở cơ sở giúp các bên giữ gìn tình làng nghĩa xóm, hạn chế phát sinh tranh chấp phức tạp, đồng thời tiết kiệm thời gian và chi phí so với việc lựa chọn các phương thức tố tụng khác. Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở với sự am hiểu pháp luật, phong tục, tập quán địa phương và uy tín trong cộng đồng đã trở thành cầu nối quan trọng giúp các bên tháo gỡ khúc mắc, hướng tới tiếng nói chung. Nhận thức của người dân về vai trò của hòa giải ở cơ sở cũng ngày càng được nâng lên. Thay vì lựa chọn khiếu kiện ngay từ đầu, nhiều người dân đã chủ động tìm đến tổ hòa giải để được hỗ trợ giải quyết vụ việc. Điều này cho thấy niềm tin của cộng đồng đối với hoạt động hòa giải ngày càng được củng cố, đồng thời phản ánh hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với công tác hòa giải.

Thực tiễn cho thấy, nội dung các vụ việc hòa giải chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như tranh chấp đất đai, mâu thuẫn trong quan hệ gia đình, xích mích trong sinh hoạt cộng đồng, tranh chấp dân sự nhỏ lẻ, nghĩa vụ dân sự, hôn nhân và gia đình, cũng như các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sản xuất,

lao động và đời sống thường ngày. Nhiều vụ việc tuy không lớn về giá trị vật chất nhưng nếu không được giải quyết kịp thời sẽ dễ phát sinh thành điểm nóng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Để đạt được kết quả trên, các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở. Công tác kiện toàn tổ hòa giải được thực hiện thường xuyên; việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên được chú trọng. Đồng thời, sự phối hợp giữa cơ quan tư pháp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hòa giải phát huy hiệu quả.

Đội ngũ hòa giải viên đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy, gần dân, hiểu dân và linh hoạt trong vận dụng pháp luật kết hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương để tháo gỡ mâu thuẫn. Nhiều hòa giải viên đã chủ động tiếp cận, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các bên; kiên trì phân tích, giải thích để các bên hiểu và tự nguyện thống nhất phương án giải quyết, qua đó giữ gìn tình làng nghĩa xóm và sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Có thể khẳng định rằng, công tác hòa giải ở cơ sở thời gian qua đã và đang trở thành một trong những giải pháp hiệu quả nhằm phòng ngừa vi phạm pháp luật, hạn chế phát sinh tranh chấp, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền cơ sở.

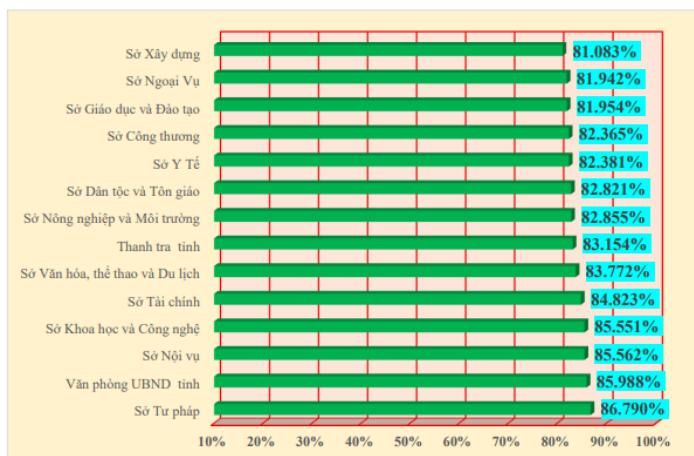
Trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy vai trò của hòa giải ở cơ sở, các cấp, các ngành cần đẩy mạnh công tác truyền thông về ý nghĩa, giá trị của hòa giải; nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thông kê hoạt động hòa giải; đồng thời kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hòa giải hiệu quả. Qua đó góp phần xây dựng môi trường xã hội ổn định, đoàn kết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân ngay từ cơ sở. Với những kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác hòa giải ở cơ sở tỉnh Điện Biên tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, góp phần lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật, củng cố đồng thuận xã hội và giữ gìn bình yên từ mỗi thôn, bản, tổ dân phố./

SỞ TƯ PHÁP ĐIỆN BIÊN

LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀ MỤC TIÊU HÀNG ĐẦU CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

❖ Phương Thảo

Trong xây dựng chính quyền số, chính quyền phục vụ, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo quan trọng đối với chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Sở Tư pháp Điện Biên xác định cải cách hành chính không chỉ là rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, mà còn là nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ và chất lượng tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân.



Biểu đồ 9: Điểm xác định Chỉ số CCHC các QCM thuộc UBND tỉnh năm 2025

Thời gian qua, Sở Tư pháp đã tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành được công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, thực hiện.

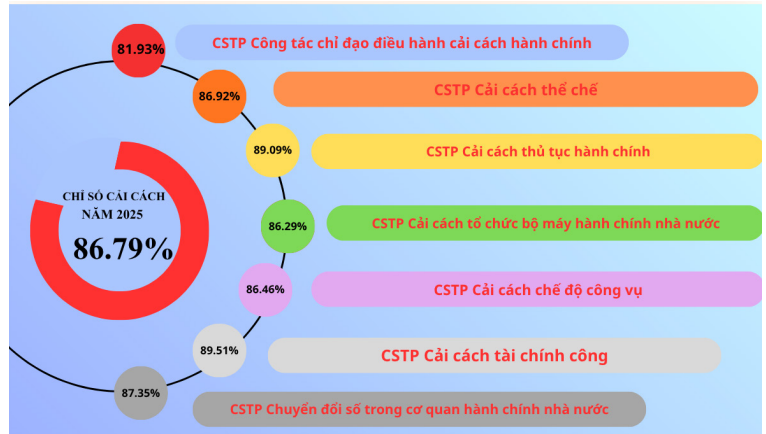
Năm 2025, công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp ghi nhận kết quả nổi bật. Trong năm đầu triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, Sở Tư pháp vươn lên đứng đầu khối các sở, ban, ngành của tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), với kết quả đạt 86,79%. Đây không chỉ là sự ghi nhận đối với những nỗ lực đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, mà còn khẳng định quyết tâm của ngành Tư pháp trong việc xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Kết quả trên được thể hiện đồng đều ở các lĩnh vực cải cách hành chính. Trong đó, cải cách tài chính công đạt 89,51%, cải cách thủ tục hành chính đạt 89,09%, cải cách thể chế đạt 86,92%, chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước đạt 87,35%, cải cách chế độ công vụ đạt 86,46%, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đạt 86,29% và công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính đạt 81,93%. Những con số này phản ánh sự chuyển biến toàn diện trong công tác quản lý, điều hành, đồng thời cho thấy hiệu quả của việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cải tiến quy trình giải quyết công việc tại Sở Tư pháp.

Cùng với đó, Sở Tư pháp luôn chú trọng xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, tận tụy, lấy sự hài lòng của tổ chức và công dân làm mục tiêu phục vụ. Việc thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân đã góp phần củng

cổ niềm tin của Nhân dân đối với cơ quan tư pháp. Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Sở Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí xã hội, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả quản lý nhà nước.

Kết quả dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2025 là động lực để Sở Tư pháp tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả. Trong thời gian tới, Sở Tư pháp sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với



chuyển đổi số, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy vai trò phục vụ của cơ quan nhà nước, hướng tới mục tiêu cao nhất là mang lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp, góp phần xây dựng chính quyền phục vụ, vì Nhân dân phục vụ./.

MỘT SỐ ĐIỂM ĐỘT PHÁ CỦA LUẬT HỘ TỊCH NĂM 2026 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

❖ Nguyễn Thu

Ngày 23/4/2026, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16 (sau đây gọi tắt là Luật Hộ tịch năm 2026), có hiệu lực từ ngày 01/3/2027 và thay thế Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13. Sự ra đời của Luật Hộ tịch năm 2026 đánh dấu bước đột phá mới trong quá trình hoàn thiện thể chế về đăng ký, quản lý hộ tịch và xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ người dân. Luật được ban hành trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số và triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Đối với tỉnh Điện Biên - địa phương miền núi, biên giới, có địa bàn rộng, nhiều xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số - những quy định mới của Luật Hộ tịch năm 2026 không chỉ tạo cơ sở pháp lý cho việc hiện đại hóa công tác quản lý hộ tịch mà còn góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp. Theo đó, những điểm đột phá nổi bật của Luật Hộ tịch năm 2026, bao gồm:

Thứ nhất, chuyển mạnh từ quản lý hộ tịch truyền thống sang quản lý hộ tịch số

Điểm mới nổi bật nhất của Luật Hộ tịch năm 2026 là xác lập mô hình quản lý hộ tịch trên môi trường số. Theo đó, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được xây dựng thống nhất, liên thông và đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

Lần đầu tiên, dữ liệu hộ tịch điện tử được thừa nhận giá trị pháp lý tương đương với dữ liệu hộ tịch được lưu

giữ dưới dạng giấy. Đây là cơ sở quan trọng để từng bước giảm sự phụ thuộc vào hồ sơ giấy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

Đối với tỉnh Điện Biên, quy định này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi địa bàn rộng, giao thông đi lại giữa các vùng còn gặp nhiều khó khăn. Việc khai thác dữ liệu hộ tịch trên môi trường điện tử sẽ giúp giảm thời gian xác minh, đối chiếu hồ sơ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Thứ hai, đăng ký hộ tịch không còn phụ thuộc địa giới hành chính

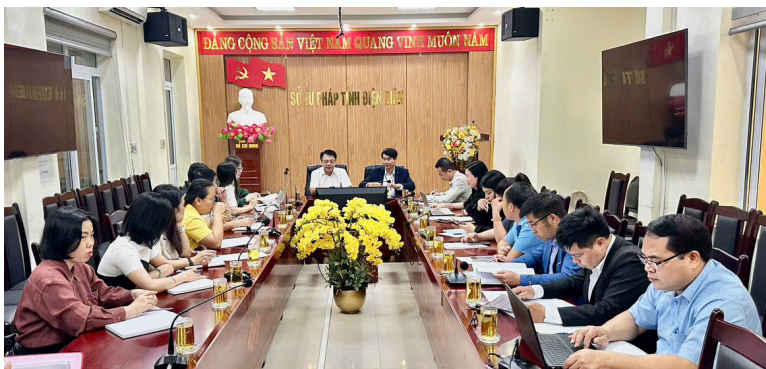
Trước đây, Luật Hộ tịch 2014 quy định việc đăng ký khai sinh, khai tử, xác nhận tình trạng hôn nhân gắn với nơi cư trú của cá nhân, thường là nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú. Điều này khiến nhiều người phải quay về địa phương để thực hiện thủ tục.

Luật Hộ tịch 2026 thay đổi nguyên tắc này, cho phép UBND cấp xã thực hiện đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú của cá nhân. Người dân có thể lựa chọn cơ quan đăng ký thuận tiện nhất. Quy định mới phù hợp với thực tế, giúp giảm nhu cầu đi lại, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân. Đồng thời, việc không giới hạn theo địa bàn hành chính cũng tạo điều kiện để phân bổ lại áp lực giải quyết công việc giữa các địa phương.

Thứ ba, thực hiện nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”

Luật Hộ tịch năm 2026 quy định cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm khai thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ; không yêu cầu người dân cung cấp lại những giấy tờ, dữ liệu đã có trong hệ thống. Đây là bước tiến quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính, góp phần giảm giấy tờ, giảm chi phí và thời gian thực hiện thủ tục cho người dân.

Tại Điện Biên, nơi nhiều người dân sinh sống ở khu vực vùng sâu, vùng xa phải di chuyển quãng



Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp làm việc tại Sở Tư pháp. Ảnh: Nguyễn Thu

đường dài để thực hiện thủ tục hành chính, quy định này sẽ mang lại lợi ích thiết thực, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan nhà nước.

Thứ tư, mở rộng việc giải quyết thủ tục hộ tịch trên môi trường điện tử

Luật Hộ tịch năm 2026 tiếp tục đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hộ tịch bằng hình thức trực tuyến, cho phép người dân lựa chọn phương thức thực hiện phù hợp, đồng thời ưu tiên trả kết quả dưới dạng điện tử. Đây được xem là một trong những nội dung có tác động trực tiếp đến quá trình cải cách hành chính và chuyển đổi số của ngành Tư pháp.

Từ thực tiễn tại tỉnh Điện Biên cho thấy, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến nay, 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch đã được cung cấp trên môi trường điện tử, tạo điều kiện để người dân thực hiện thủ tục mọi lúc, mọi nơi thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Bộ Tư pháp và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Kết quả này là nền tảng thuận lợi để địa phương triển khai hiệu quả các quy định mới của Luật Hộ tịch năm 2026, đồng thời góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chính quyền số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, bổ sung cơ chế đăng ký hộ tịch chủ động

Khi các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kết nối và chia sẻ dữ liệu với hệ thống hộ tịch, cơ quan đăng ký có thể tự động thực hiện việc đăng ký

khai sinh, khai tử. Sự thay đổi này giúp giảm phụ thuộc vào việc người dân phải chủ động nộp hồ sơ, đồng thời bảo đảm các sự kiện hộ tịch quan trọng được ghi nhận kịp thời. Đối với trẻ em, việc đăng ký khai sinh sớm giúp nhanh chóng xác lập quyền nhân thân và tiếp cận các dịch vụ công như bảo hiểm y tế, giáo dục.

Hiện nay, cơ sở dữ liệu hộ tịch đã sẵn sàng đáp ứng yêu cầu đăng ký khai sinh, khai tử chủ động. Tuy nhiên, việc thực hiện còn phụ thuộc vào kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành Y tế. Do đó, Luật Hộ tịch năm 2026 giao Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nội dung này.

Thứ sáu, tạo thuận lợi hơn cho người dân trong đăng ký hộ tịch

Một điểm mới đáng chú ý của Luật là mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ công của người dân thông qua việc đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình đăng ký hộ tịch.

Các quy định mới hướng tới mục tiêu lấy người dân làm trung tâm phục vụ, bảo đảm mọi cá nhân đều có điều kiện thuận lợi để thực hiện quyền nhân thân và quyền hộ tịch của mình.

Đối với Điện Biên, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, các quy định này sẽ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công, giảm khoảng cách về điều kiện tiếp cận giữa khu vực trung tâm và vùng sâu, vùng xa.

Thứ bảy, tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin hộ tịch

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, Luật Hộ tịch năm 2026 đã dành nhiều quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình thu thập, lưu trữ và khai thác dữ liệu hộ tịch.



Hướng dẫn, kiểm tra việc nhập thông tin hộ tịch tại xã Mường Pồn

Ảnh: Nguyễn Thu

Thứ tám, quy định thống nhất về cơ sở dữ liệu hộ tịch

Luật Hộ tịch 2026 xác định cơ sở dữ liệu hộ tịch là một trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, được xây dựng tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương và do Bộ Tư pháp quản lý.

So với mô hình trước đây chủ yếu dựa trên sổ hộ tịch giấy phân tán tại từng địa phương, hệ thống mới cho phép quản lý dữ liệu theo hướng tập trung, cập nhật liên tục và có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu khác.

Việc hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch tạo nền tảng cho việc chia sẻ thông tin với các lĩnh vực như y tế, bảo hiểm, giáo dục. Qua đó, các cơ quan có thể khai thác dữ liệu để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng chính sách hiệu quả.

Bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai Luật Hộ tịch năm 2026 tại tỉnh Điện Biên cũng đặt ra một số yêu cầu cần được quan tâm, cụ thể:

Một là, cần có sự quan tâm, vào cuộc của các cấp, các ngành liên quan để bảo đảm việc thực hiện các quy định của Luật Hộ tịch được đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh.

Hai là, bố trí đầy đủ công chức tiếp nhận thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch tại Văn phòng UBND cấp xã, bảo đảm điều kiện và chất lượng giải quyết công việc.

Ba là, tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ sở, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, nhằm bảo đảm việc khai thác và sử dụng dữ liệu hộ tịch điện tử được thông suốt.

Bốn là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho công chức tiếp nhận thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch tại Văn phòng UBND cấp xã, đáp ứng yêu cầu quản lý và giải quyết thủ tục hành chính trong môi trường điện tử.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh rà soát, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu hộ tịch nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và đồng bộ của cơ sở dữ liệu.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là tại các

địa bàn vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Luật Hộ tịch năm 2026 là bước đột phá quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính và chuyển đổi số của ngành Tư pháp. Những quy định mới về hộ tịch điện tử, dữ liệu số, chia sẻ dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Đối với tỉnh Điện Biên, việc đã triển khai 100% thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử là tiền đề thuận lợi để tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Hộ tịch năm 2026. Trong thời gian tới, cùng với việc tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, nâng cao chất lượng dữ liệu và năng lực đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, tỉnh Điện Biên sẽ có nhiều điều kiện để khai thác hiệu quả những điểm đột phá của Luật, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại và lấy người dân làm trung tâm./

PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

NỖ LỰC ĐƯA CÁC LUẬT MỚI VÀO CUỘC SỐNG QUA HỘI NGHỊ TẬP HUẤN PHÁP LUẬT

✦ **Thúy Hoàn**

Ngày 25/4/2026, UBND phường Điện Biên Phủ đã tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là hoạt động trọng tâm nhằm thực hiện Kế hoạch số 944/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND phường, hướng tới mục tiêu trang bị kiến thức, nâng cao kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, tuyên truyền viên pháp luật tại cơ sở. Hội nghị có sự tham dự của đại diện lãnh đạo UBND phường, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, đại diện Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cùng đông đảo tuyên truyền viên pháp luật đến từ 78 tổ dân phố, bản trên địa bàn.

Các đại biểu được tiếp cận những điểm mới mang tính đột phá của Luật số 78/2025/QH15 về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nổi bật là tư duy quản lý chuyển từ phân nhóm hành chính sang phân loại theo mức độ rủi ro thấp, trung bình và cao dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế ISO. Việc ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại như hộ chiếu số sản phẩm, nhãn điện tử và hệ thống truy xuất nguồn gốc blockchain được giới thiệu như những công cụ quan trọng để minh bạch hóa chuỗi cung ứng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong kỷ nguyên số. Tiếp nối nội dung, hội nghị tiếp tục thông tin về Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Luật số 93/2025/QH15).

Các báo cáo viên đã làm rõ định hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi



Toàn cảnh Hội nghị

Ảnh: Thúy Hoàn

mới sáng tạo; đồng thời nhấn mạnh chính sách của Nhà nước về việc chấp nhận rủi ro và độ trễ trong nghiên cứu khoa học nhằm khuyến khích tinh thần sáng tạo. Thông điệp về ngày 18/5 hằng năm là “Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam” cũng được phổ biến đến toàn thể đại biểu.

Tại Hội nghị, các đại biểu tham gia đã sôi nổi, nhiệt tình trao đổi, thảo luận, trong đó tập trung về trách nhiệm quản lý nhà nước tại địa phương và quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân khi tham gia vào thị trường giao dịch hàng hóa. Thay mặt UBND phường, ông Hà Việt Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành

Đảng bộ phường, Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường Điện Biên Phủ đã đón đốc các lực lượng tuyên truyền viên sau khi kết thúc hội nghị cần chủ động áp dụng các kiến thức đã học để thông báo, hướng dẫn Nhân dân tại tổ dân phố, bản mình tham gia chấp hành đầy đủ các quy định mới.

Hội nghị thành công đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, tạo nền tảng xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, an toàn và thúc đẩy ứng dụng khoa học, kỹ thuật trên địa bàn phường Điện Biên Phủ trong thời gian tới./.



Các hoạt động tại Hội nghị



Ảnh: Thúy Hoàn

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN SỐ 01/2026/QH16

❖ **Đinh Huê**

Ngày 23/4/2026, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI đã chính thức thông qua Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2026. Việc ban hành Luật góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; đồng thời thúc đẩy cung cấp, tiếp cận thông tin trên môi trường mạng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia và xây dựng nền hành chính hiện đại.



Về cơ sở thực tiễn: Sau gần 08 năm thi hành, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc công khai thông tin được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện; công tác cung cấp thông tin theo yêu cầu từng bước đi vào nền nếp, đáp ứng cơ bản nhu cầu thông tin của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, qua tổng kết cho thấy, bên cạnh những

kết quả đạt được, việc triển khai thi hành Luật còn gặp một số hạn chế, khó khăn. Do đó, việc ban hành Luật số 01/2026/QH16 thay thế Luật số 104/2016/QH13 là cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền tiếp cận thông tin của công dân; khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh chuyển đổi số trong cung cấp thông tin và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Luật gồm 04 chương, 31 điều, giảm 01 chương và 06 điều so với Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. Theo tinh thần đổi mới tư duy lập pháp tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Luật tập trung quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, có tính ổn định lâu dài, các nội dung cơ bản liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm



Hình ảnh đồ họa tóm tắt sự cần thiết trong ban hành Luật



Hình ảnh đồ họa tóm tắt bốn quan điểm, mục tiêu cốt lõi xây dựng Luật

quyền tiếp cận thông tin; không quy định chi tiết trình tự, thủ tục cung cấp thông tin, bảo đảm tính linh hoạt, khả thi và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong từng giai đoạn. Theo đó, Luật có một số điểm mới nổi bật như sau:

Một là, về phạm vi điều chỉnh: Luật đã mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

Hai là, về khái niệm và định nghĩa chung đối với hai nhóm thông tin cốt lõi:

Định nghĩa chung về thông tin: Được hiểu là tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu có sẵn, tồn tại dưới dạng bản viết, bản in, bản điện tử, tranh, ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, bản ghi hình, ghi âm hoặc các dạng khác do cơ quan, đơn vị tạo ra hoặc nắm giữ.

So với Luật năm 2016, Luật đã bổ sung, làm rõ các khái niệm “*thông tin do cơ quan, đơn vị tạo ra*” và “*thông tin do cơ quan, đơn vị nắm giữ*”. Cụ thể:

Thông tin do cơ quan, đơn vị tạo ra: Là thông tin được tạo ra trong quá trình cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn theo quy định của pháp luật, được người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị đó ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản.

Thông tin do cơ quan, đơn vị nắm giữ: Là thông tin do cơ quan, đơn vị nhận được trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin: Luật kế thừa các nguyên tắc cơ bản của Luật năm 2016, đồng thời bổ sung quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tăng cường cung cấp thông tin trên môi trường số; bảo đảm việc cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân.

Ba là, về các hành vi bị nghiêm cấm: Luật kế thừa các quy định của Luật năm 2016, đồng thời bổ sung một số hành vi: nghiêm cấm phát tán, mua bán trái pháp luật hoặc cố ý làm lộ thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình; lợi dụng việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

Bốn là, về thực hiện quyền tiếp cận thông tin, Luật bổ sung quy định đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người dưới 18 tuổi.

Năm là, về phạm vi thông tin được tiếp cận: Luật sửa đổi các quy định về phạm vi thông

tin công dân không được tiếp cận và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (Điều 15 và Điều 16) để bảo đảm cụ thể, đầy đủ, rõ ràng hơn và thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật có liên quan. Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Về thông tin phải được công khai: Luật sửa đổi, bổ sung các thông tin phải được công khai (Điều 17) để mở rộng các thông tin công dân được tự do tiếp cận rộng rãi, đồng thời bảo đảm đồng bộ với các luật chuyên ngành trong các lĩnh vực (như y tế, giáo dục, văn hóa, an toàn thực phẩm, môi trường, tài chính, đất đai, xây dựng...), tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các thông tin liên quan mật thiết đến đời sống, sản xuất, kinh doanh, lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng. Đây là một trong những điểm mới quan trọng của Luật nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc chủ động công khai thông tin, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin mà không phải thực hiện thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong nhiều trường hợp.

Sáu là, về hình thức, trình tự, thủ tục công khai thông tin:

- Về hình thức, trình tự, thủ tục công khai thông tin: Luật bổ sung một số hình thức công khai thông tin trên nền tảng số như đăng tải trên cổng dữ liệu, các kênh thông tin, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và nhu cầu tiếp cận thông tin ngày càng tăng của người dân trên môi trường mạng. Luật đồng thời quy định cơ quan, đơn vị phải công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình các thông tin phải được công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Bảy là, bốn nhóm thông tin được cung cấp theo yêu cầu:

(1) Nhóm thông tin phải công khai nhưng chưa hoặc không thể tiếp cận, bao gồm thông tin phải được công khai theo quy định nhưng chưa được công khai trong thời hạn, đã hết thời hạn công khai hoặc người dân không tiếp cận được vì lý do bất khả kháng;

(2) Nhóm thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh được cung cấp khi đáp ứng đủ điều kiện được tiếp cận theo quy định của Điều 16 của Luật;

(3) Nhóm thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin nhưng không thuộc loại thông tin quy định tại Điều 17 và khoản 2 Điều 23 của Luật;

(4) Nhóm thông tin khác (ngoài 03 nhóm thông tin nêu trên) do cơ quan, đơn vị tạo ra hoặc nắm giữ, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện thực tế của mình, cơ quan, đơn vị có thể cung cấp thông tin để bảo vệ lợi ích công cộng và sức khỏe cộng đồng.

Luật Tiếp cận thông tin năm 2026 được ban hành trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, đồng thời sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước và bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận thông tin của công dân trong giai đoạn mới. Các quy định của Luật có tác động trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân trong tiếp cận thông tin, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Luật góp phần phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội./.

ĐIỆN BIÊN

QUYẾT LIỆT PHÒNG, CHỐNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

❖ Nguyễn Hòa

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 14/6/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 4971/KH-UBND nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ quyền trẻ em, nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Theo Kế hoạch của UBND tỉnh, việc triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TU phải được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, liên tục, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành, các địa phương; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống không chỉ là nhiệm vụ của riêng một ngành, một cấp mà cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Mục tiêu tổng quát được tỉnh xác định là phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng trong ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; gắn nhiệm vụ này với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bản, khu dân cư văn hóa. Phân đầu đến năm 2030, tình cơ

bản đẩy lùi tình trạng tảo hôn, giảm mạnh và tiến tới chấm dứt tình trạng hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Kế hoạch đặt ra các chỉ tiêu cụ thể, trong đó phân đầu giảm tỷ lệ tảo hôn bình quân từ 5% đến 6% mỗi năm; đến năm 2030 giảm thiểu tình trạng tảo hôn, không còn tình trạng hôn nhân cận huyết thống. Hằng năm, 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và cán bộ thôn, bản, tổ dân phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và tình trạng nữ dưới 18 tuổi sinh con.

Bên cạnh đó, tỉnh phân đầu hằng năm 100% xã, phường, thôn, bản, hộ gia đình, dòng họ vùng đồng bào dân tộc thiểu số ký cam kết thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hôn nhân, gia đình; 100% học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, trang bị kiến thức pháp luật về hôn nhân, gia đình, tác



Ảnh minh họa: Giới thiệu Nghị quyết số 27-NQ/TU

hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Để đạt được các mục tiêu trên, UBND tỉnh xác định nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Trước hết là tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp; đưa nội dung phòng, chống tảo hôn vào nghị quyết, chương trình công tác hằng năm của cấp ủy, chính quyền; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Công tác tuyên truyền, vận động được xác định là giải pháp then chốt nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi trong cộng đồng. Các hoạt động truyền thông sẽ được đổi mới theo hướng đa dạng, dễ hiểu, phù hợp với từng địa bàn, từng dân tộc, từng nhóm đối tượng; tập trung vào phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, học sinh, phụ huynh, các hộ gia đình, dòng họ và những địa bàn còn xảy ra tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Hình thức tuyên truyền được triển khai linh hoạt thông qua hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, trường học, hệ thống phát thanh, truyền hình, mạng xã hội, video clip ngắn, infographic, tiểu phẩm pháp luật và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sân khấu hóa.

Kế hoạch cũng nhấn mạnh việc phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng bản, trưởng dòng họ, người có uy tín, già làng, hòa giải viên ở cơ sở trong vận động Nhân dân xóa bỏ hủ tục lạc hậu, thực hiện đúng quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đây là lực lượng gần dân, hiểu dân, có uy tín và có khả năng tác động trực tiếp đến nhận thức, hành vi của cộng đồng.

Một trong những điểm mới đáng chú ý là việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giám sát tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Tỉnh định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu liên ngành về dân số, hộ tịch, giáo dục, y tế để quản lý, cập nhật, cảnh báo sớm các trường hợp có nguy cơ tảo hôn như học sinh bỏ học, nữ dưới 18 tuổi mang thai, đăng ký kết hôn trước tuổi. Đồng thời, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin điện

tử, trang thông tin điện tử, website, fanpage, tổng đài tư vấn, Zalo, Facebook và các nền tảng số để tiếp nhận phản ánh, tư vấn pháp luật cho thanh thiếu niên, phụ huynh vùng dân tộc thiểu số.

Cùng với đó, tỉnh chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký kết hôn, quản lý hộ tịch; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình. Các địa phương được yêu cầu rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; xây dựng mô hình “thôn, bản không có tảo hôn, không có hôn nhân cận huyết thống”; đưa nội dung này vào hương ước, quy ước và gắn với bình xét danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, bản văn hóa hằng năm.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU trong ngành Tư pháp. Theo đó, ngành Tư pháp tập trung phát huy vai trò trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý nhà nước về hộ tịch; hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký kết hôn; theo dõi thi hành pháp luật; phối hợp kiểm tra, rà soát văn bản, góp phần phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ngay từ cơ sở.

Với việc ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TU và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh, Điện Biên đã xác lập một khuôn khổ hành động toàn diện, đồng bộ và lâu dài trong phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Thành công của nhiệm vụ này phụ thuộc không chỉ vào sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, mà còn ở sự đồng thuận, tham gia chủ động của mỗi gia đình, dòng họ, nhà trường, cộng đồng và từng người dân. Phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống chính là bảo vệ tương lai của trẻ em, bảo vệ hạnh phúc gia đình, nâng cao chất lượng dân số và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn mới./.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

❖ Trần Minh Quân

- Sở Ngoại vụ



Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người đặt nền móng và trực tiếp lãnh đạo nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, mà Người còn để lại một di sản vô giá cho thế hệ mai sau, đó chính là Phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh. Di sản này là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, giữa tinh hoa văn hóa dân tộc với trí tuệ thời đại, giữa tính kiên định về nguyên tắc với sự linh hoạt, uyển chuyển về sách lược.

Trong bối cảnh thế giới hiện nay đang trải qua những biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường, những bài học cùng lối tư duy đối ngoại của Người vẫn vẹn nguyên giá trị lý luận lẫn thực tiễn, trở thành kim chỉ nam cho công tác đối ngoại ở mọi cấp, mọi địa phương. Đối với Điện Biên - một địa bàn miền núi biên giới có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại của vùng Tây Bắc - việc học tập, vận dụng phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh lại càng mang ý nghĩa vô cùng cấp thiết. Là địa phương sở hữu đường biên giới dài tiếp giáp với cả hai nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, công tác đối ngoại nơi đây không đơn thuần là các hoạt động giao lưu hành chính thuần túy, mà là một mặt trận thực tiễn gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, giữ vững an ninh biên giới quốc gia và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Khắc ghi và vận dụng sáng tạo tư duy đối ngoại của Người vào điều kiện thực tiễn chính là chìa khóa để Điện Biên khơi thông nguồn lực, khẳng định vị thế và xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, phát triển bền vững trong tình hình mới.

Để định hình một đường lối đối ngoại nhất quán và toàn diện trong tiến trình hội nhập, nền tảng tư duy đầu tiên cốt lõi trong di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh cần được quán triệt sâu sắc chính là chiến lược “Thêm bạn, bớt thù”. Người từng chỉ rõ rằng phải làm cho nước mình ít kẻ thù hơn hết và nhiều bạn đồng minh hơn hết, nhằm mục đích tập trung tối đa nguồn lực quốc tế, tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đối với Người, ngoại giao không phải là những tuyên bố cứng nhắc, mà là nghệ thuật thấu hiểu, kết nối và tìm kiếm điểm tương đồng để biến đối tác thành bạn bè, mở rộng tối đa mặt trận hợp tác trên cơ sở tôn trọng độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Thấm nhuần triết lý sâu sắc đó, tỉnh Điện Biên đã cụ thể hóa tư duy của Người bằng việc chủ động đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại, tích cực tìm kiếm, kiến tạo và mở rộng cơ hội hợp tác với các tổ chức quốc tế cũng như các đối tác nước ngoài để thu hút nguồn lực đầu tư, tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật và công nghệ, từ đó phục vụ hiệu quả cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội lâu dài,



Học tập và làm theo phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh trong tình hình mới

từng bước đưa địa phương hội nhập sâu rộng vào dòng chảy phát triển chung của thế giới.

Từ nền tảng mở rộng diện hợp tác quốc tế ở tầm vĩ mô đa phương, khi soi chiếu vào thực tại độ địa chính trị đặc thù của tỉnh, tư duy đối ngoại Hồ Chí Minh tiếp tục được cụ thể hóa bằng việc ưu tiên định hình mối quan hệ hữu nghị với các nước có chung đường biên giới. Quán triệt sâu sắc phương châm ngoại giao truyền thống của cha ông về việc “bán anh em xa, mua láng giềng gần”, Điện Biên luôn đặt trọng tâm hàng đầu vào việc củng cố, làm sâu sắc thêm mối quan hệ láng giềng hữu nghị, đoàn kết đặc biệt với hai nước láng giềng có chủ quyền liền kề là Lào và Trung Quốc. Nhận thức rõ vai trò giáp biên chiến lược, địa phương đã chủ động mở rộng giao lưu, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào và duy trì, mở rộng quan hệ hữu nghị với tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, vượt qua những khuôn khổ của các thủ tục hành chính thông thường. Công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ tại đây đã được chuyển hóa từ nhiệm vụ đơn phương thành sự đồng thuận, hợp tác chung giữa lực lượng chức năng các bên thông qua cơ chế tuần tra chung, hội đàm định kỳ. Sự gắn kết chặt chẽ này chính là minh chứng sinh động cho việc biến những

vùng đất biên cương xa xôi thành điểm tựa của tình đoàn kết, giữ vững an ninh trật tự từ sớm, từ xa, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng một tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị và ổn định chiến lược.

Song hành với việc giữ vững tuyến biên giới hòa bình, để tạo xung lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế vùng biên, đòi hỏi phương pháp luận đối ngoại phải có sự kết hợp nhịp nhàng giữa tính nguyên tắc kiên định và sự linh hoạt sách lược - điều được hiện thực hóa xuất sắc qua phương châm mẫu mực “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Trong tư duy Hồ Chí Minh, cái “bất biến” là độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích tối cao của Nhân dân; còn cái “vạn biến” là sách lược, là phương pháp ứng xử linh hoạt, biết tận dụng thời cơ để thích ứng với mọi sự thay đổi của tình hình thế giới, khu vực. Vận dụng lối tư duy khoa học này, tỉnh Điện Biên đã xác định rõ cái “bất biến” cấu thành từ việc giữ vững an ninh biên giới, thượng tôn pháp luật và bảo đảm chủ quyền quốc gia không thể lay chuyển, mọi hoạt động giao thương đều phải đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ để bảo vệ an ninh kinh tế. Tuy nhiên, đối mặt với cái “vạn biến” của bối cảnh hội nhập toàn cầu, địa phương đã chủ động, linh hoạt đổi mới

phương thức xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển hạ tầng kết nối biên mậu. Sự linh hoạt này được cụ thể hóa qua việc tập trung mọi nguồn lực để thúc đẩy hai dự án giao thông, hạ tầng thương mại mang tính bước ngoặt, trước hết là mở lối mở biên mậu A Pa Chải nhằm mở ra cơ hội lớn cho xuất nhập khẩu, phá vỡ thế độc đạo tại khu vực ngã ba biên giới. Đồng thời, tỉnh đang tập trung triển khai Dự án đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, một công trình hạ tầng giao thông có vai trò đặc biệt quan trọng giúp xóa bỏ thế ngõ cụt, mở rộng không gian phát triển cho toàn vùng Tây Bắc, tạo tiền đề thúc đẩy hoạt động giao thương, logistics trực tiếp với nước bạn Lào và các nước trong khu vực. Việc linh hoạt thích ứng để phát triển kinh tế biên mậu nhưng vẫn kiên định bảo đảm tuyệt đối quy định pháp lý và an ninh quốc phòng chính là cách địa phương vận dụng sáng tạo bài học sâu sắc của Người trong tình hình mới.

Nếu phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” tạo nên khung khổ và sách lược cho ngoại giao nhà nước, thì sợi dây cốt lõi để gắn kết tình cảm, tạo nên sự bền vững từ gốc lại chính là sự chân thành trong phong cách đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với Người, ngoại giao không phải là những nghi thức mang tính biểu diễn, mà phải xuất phát từ sự thật tâm, từ tấm lòng chân thành và sự thấu hiểu sâu sắc văn hóa, con người của các quốc gia đối tác. Thái độ hòa nhã, tôn trọng của vị Lãnh tụ đã xóa nhòa các khoảng cách chính trị, biến đối tác thành người bạn tri kỷ, tạo nên sức mạnh tổng hợp của mặt trận ngoại giao nhân dân. Thẩm nhuần tinh thần đó, công tác ngoại giao Nhân dân tại vùng biên giới Điện Biên đã và đang được triển khai một cách tự nhiên nhưng vô cùng bền vững, dựa trên nền tảng mối quan hệ thân tộc, dòng họ và giao lưu văn hóa lâu đời của đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống dọc biên giới. Vận dụng tác phong của Người, tỉnh đã đẩy mạnh mô hình kết nghĩa “Cụm dân cư hai bên biên giới”, tiêu biểu là sự kiện ngày 04/4/2017, Bản Gia Phú A thuộc xã Na Tông, huyện Điện Biên, Việt Nam đã ký kết nghĩa với bản Huổi Ven thuộc cụm

Mường Hợp, huyện Phong Thoong, tỉnh Luông Pha Bông, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Mối quan hệ kết nghĩa chân thành ấy không dừng lại ở văn bản mà hiện hữu sinh động qua việc Nhân dân hai bên cùng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ nhau khi thiên tai, dịch bệnh, cùng nhau bảo vệ đường biên, cột mốc. Chính sự kết nối mộc mạc từ lòng dân đã tạo nên một “lũy thép xanh” vững chắc nhất, hỗ trợ đắc lực cho ngoại giao nhà nước từ gốc ý thức và tình cảm của Nhân dân địa phương.

Nhìn lại chặng đường lịch sử và hướng tới tương lai, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh không bao giờ là những giáo điều xa rời thực tế, mà là một hệ thống triết lý hành động sống động, có giá trị trường tồn, là chìa khóa để một tỉnh biên cương như Điện Biên chuyển hóa những bất lợi về mặt địa lý thành những lợi thế chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, để các chủ trương, phương châm đối ngoại nêu trên được thực thi hiệu quả, yếu tố quyết định hàng đầu có tính chất then chốt chính là con người. Đội ngũ công chức, viên chức làm công tác đối ngoại từ tỉnh đến cơ sở tại Điện Biên cần không ngừng tự rèn luyện, thấm nhuần sâu sắc tác phong làm việc cẩn trọng, tỉ mỉ, bản lĩnh nhưng vô cùng linh hoạt của Bác. Đó phải là những cán bộ vừa vững vàng về lập trường chính trị, am hiểu sâu sắc luật pháp quốc tế và các quy định hành chính, vừa nhạy bén trong tư duy kinh tế biên mậu, đồng thời luôn giữ vững thái độ chân thành, gần gũi khi tiếp xúc với Nhân dân vùng biên cũng như các đối tác quốc tế. Thế giới luôn vận động, nhưng bản sắc ngoại giao mang tên Hồ Chí Minh - một nền ngoại giao thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam - sẽ luôn là ngọn đuốc soi đường.

Học tập và làm theo phong cách của Người, Điện Biên tự tin bước vào giai đoạn hội nhập mới, giữ vững từng tấc đất biên cương, mở rộng vòng tay bè bạn, xây dựng một tuyến biên giới hòa bình, ổn định và phát triển bền vững, xứng đáng với tầm vóc lịch sử của mảnh đất anh hùng./.

ĐẨY MẠNH CHUYÊN MỤC “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH” TẠI TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC SỐ 1 NA TÔNG

❖ Bùi Xuân Tuân

Trong những năm qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và liên tục của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Đây không chỉ là phong trào thi đua rộng khắp mà còn là kim chỉ nam giúp mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên và học sinh rèn luyện bản thân, hoàn thiện nhân cách, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phát triển.

Hưởng ứng việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Na Tông, xã Núa Ngam đã tích cực triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường thông qua chuyên mục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam. Đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết tinh của những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện qua tác phong làm việc khoa học, gần gũi quần chúng, nói đi đôi với làm, luôn gương mẫu trong mọi hoạt động.

Nhận thức được ý nghĩa to lớn đó, Ban Giám hiệu Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Na Tông đã thường xuyên chỉ đạo lồng ghép nội dung học tập và làm theo Bác vào các hoạt

động giáo dục trong nhà trường. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chi bộ, hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tiết học đạo đức, giáo dục địa phương, giáo viên đã tuyên truyền sâu rộng những câu chuyện kể về Bác Hồ, những bài học đạo đức giản dị mà sâu sắc để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ và thực hiện theo.

Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, việc học tập và làm theo Bác được thể hiện bằng những hành động cụ thể trong công việc hằng ngày. Mỗi thầy cô giáo không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, tận tâm với nghề, yêu thương học sinh và thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Nhiều thầy cô giáo đã vượt qua khó khăn về điều kiện công tác, không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao chất lượng giáo dục. Các thầy cô luôn gần gũi, quan tâm, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em tự tin đến trường và tích cực học tập. Đây chính là những việc làm thiết thực



Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện các hoạt động nhằm đẩy mạnh việc học tập và làm theo Bác

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH



*Trao quà cho học sinh
có hoàn cảnh khó khăn tại trường*

thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình yêu thương con người theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đối với các em học sinh, việc học tập và làm theo Bác được bắt đầu từ những việc làm nhỏ nhất như chăm ngoan, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo; đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường; thực hiện tốt nội quy trường lớp; chăm chỉ học tập và rèn luyện. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động thi đua như “Hoa điểm tốt”, “Đôi bạn cùng tiến”, “Ngàn việc tốt”, “Kế hoạch nhỏ”, thi kể chuyện về Bác Hồ, thi vẽ tranh với chủ đề “Bác Hồ với thiếu nhi” nhằm giúp học sinh hiểu hơn về cuộc đời, sự nghiệp và những đức tính cao đẹp của Người.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, nhiều tấm gương học sinh tiêu biểu đã xuất hiện. Các em luôn có ý thức vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn bè. Những việc làm tuy nhỏ nhưng mang ý nghĩa lớn, góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong môi trường học đường.

Bên cạnh đó, nhà trường còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng

nhiều hình thức phong phú như xây dựng góc tuyên truyền, đăng tải các bài viết trên bảng tin và trang thông tin của nhà trường, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, phát thanh măng non, giới thiệu sách về Bác Hồ trong thư viện trường học. Qua đó giúp cán bộ, giáo viên và học sinh thường xuyên được tiếp cận với những câu chuyện, bài học ý nghĩa về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Việc học tập và làm theo Bác không phải ở những điều lớn lao, xa vời mà có thể chỉ bằng những việc làm cụ thể hằng ngày. Đó là tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức tiết kiệm, trung thực, đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ mọi người. Đối với học sinh, đó là sự chăm ngoan, lễ phép, chăm chỉ học tập và biết yêu thương, sẻ chia với bạn bè. Trong thời gian tới, Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Na Tông tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua của ngành Giáo dục và các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sẽ tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy những kết quả đã đạt được, biến việc học tập và làm theo Bác trở thành việc làm thường xuyên, tự giác trong cuộc sống và công việc.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Na Tông đã và đang được cụ thể hóa bằng những việc làm thiết thực trong giảng dạy, học tập và rèn luyện. Mỗi hành động đẹp, mỗi việc làm tốt của thầy và trò nhà trường góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, nơi mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng, mỗi học sinh phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ./.



BƯỚC ĐỘT PHÁ VÌ CÔNG LÝ - VAI TRÒ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM KHỞI KIẾN VỤ ÁN DÂN SỰ BẢO VỆ NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ LỢI ÍCH CÔNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 205/2025/QH15

Nghị quyết số 205/2025/QH15

của Quốc hội được ban hành không chỉ là một cột mốc lập pháp quan trọng mà còn là một bước đột phá pháp lý mạnh mẽ. Bằng việc thí điểm giao cho Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quyền khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ lợi ích công cộng và nhóm yếu thế, Nhà nước ta đang hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, lấp đầy các khoảng trống pháp lý nhằm bảo đảm “không một ai bị bỏ lại phía sau” trước các hành vi vi phạm pháp luật. Đây chính là “bước đột phá vì công lý”, minh chứng rõ nét cho một nền tư pháp vì dân, dân chủ, kỷ cương và nhân văn. Với tinh thần trách nhiệm cao nhất, Viện kiểm sát nhân dân là điểm tựa vững chắc, bảo vệ đến cùng quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm yếu thế, đồng thời kiên quyết bảo vệ lợi ích công cộng của toàn xã hội.

Trước đây, thực tiễn bảo vệ pháp luật cho thấy còn tồn tại nhiều trường hợp trẻ em sinh ra nhưng không được cha mẹ, người giám hộ đăng ký khai sinh do nhiều nguyên nhân khác nhau như cha mẹ không đăng ký kết hôn, cha mẹ chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, hoàn cảnh vùng sâu, vùng xa hoặc hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bên cạnh đó, môi trường ở một số nơi bị xâm hại bởi các cá nhân, tổ chức thiếu ý thức hoặc trục lợi thông qua việc đổ trộm rác thải, hình thành các bãi rác tự phát. Nhiều vụ việc xâm phạm quyền lợi của nhóm yếu thế hoặc gây hại đến môi trường bị bỏ ngỏ do nạn nhân không đủ năng

❖ **Trần Thị Thu Thủy**

- VKSND khu vực 2 - Điện Biên

lực, điều kiện hoặc không có cơ quan, tổ chức đứng ra đại diện pháp lý để khởi kiện.

Để khắc phục tình trạng này, ngày 24/6/2025, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026), cho phép thí điểm Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của nhóm dễ bị tổn thương và bảo vệ lợi ích công. Đây là bước đột phá tư pháp mạnh mẽ, chuyển vai trò của Viện kiểm sát từ “kiểm sát hoạt động” sang “chủ động bảo vệ công lý” nhằm phục vụ Nhân dân. Theo đó, nội dung cơ bản của Nghị quyết gồm:

1. Bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương

Nhóm dễ bị tổn thương theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 205/2025/QH15 gồm 06 nhóm, cụ thể:

- Trẻ em: theo quy định của Luật Trẻ em, là người dưới 16 tuổi.

- Người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi: là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.

- Người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật: là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng, được biểu hiện dưới dạng tật khiến lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

- Phụ nữ mang thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người mất năng lực hành vi

dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự:

+ Người mất năng lực hành vi dân sự là một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi (khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015).

+ Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự (khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015).

- Người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật (là người thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xác định theo quy định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ).

Với các trường hợp điển hình nêu trên, nếu không có người đại diện, tổ chức xã hội hoặc cá nhân nào đứng ra khởi kiện, Nghị quyết số 205/2025/QH15 cho phép VKSND sử dụng quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các nhóm dễ bị tổn thương.

Điển hình: Trường hợp trẻ em chưa được cấp giấy khai sinh

Thực trạng cho thấy nhiều trẻ em ở vùng sâu, vùng xa không có giấy tờ tùy thân do cha mẹ thiếu hiểu biết pháp luật, cha mẹ đang chấp hành án do phạm tội, hoặc cha mẹ là người nước ngoài sinh sống ở khu vực biên



VKSND khu vực 2, Điện Biên cùng UBND xã Núa Ngam trao Giấy khai sinh cho gia đình công dân

giới. Có trường hợp cơ quan hộ tịch từ chối đăng ký do vướng mắc thủ tục, dẫn đến trẻ em chưa được đăng ký khai sinh, chưa được xác định quốc tịch.

Vai trò của VKSND được cụ thể tại Nghị quyết số 205/2025/QH15 đã tháo gỡ nút thắt này. VKSND đóng vai trò như một “luật sư của công lý”, chủ động xác minh, thu thập chứng cứ và khởi kiện các vụ án dân sự như yêu cầu xác định cha, mẹ, con hoặc yêu cầu Tòa án buộc cơ quan hộ tịch thực hiện nghĩa vụ, qua đó bảo vệ quyền có họ tên, quyền được khai sinh và các quyền dân sự chính đáng của trẻ em.

2. Bảo vệ lợi ích công

Lợi ích công theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 205/2025/QH15 gồm các nhóm lợi ích sau:

- Đầu tư công;
- Đất đai, tài nguyên, tài sản công;
- Môi trường, hệ sinh thái;
- Di sản văn hóa;
- An toàn thực phẩm, dược phẩm;
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điển hình: Xử lý dứt điểm các bãi rác tự phát gây ô nhiễm

Thực trạng: Các bãi rác tự phát, bãi chôn lấp rác trái phép phát sinh ở khu dân cư còn diễn ra ở một số nơi, gây ô nhiễm nguồn nước, không khí và đe dọa trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng. Người dân bức xúc nhưng thường ngại khởi kiện vì quy trình phức tạp hoặc khó xác định cụ thể cá nhân bị thiệt hại trực tiếp.

Thực hiện việc cấm biển cấm đổ rác tại đường cánh đồng bản Pá Luồng, phường Thanh, tỉnh Điện Biên

Vai trò của VKSND: Ô nhiễm môi trường do bãi rác tự phát thuộc nhóm hành vi xâm phạm “lợi ích công cộng” quy định tại Nghị quyết số 205/2025/QH15. VKSND tiếp nhận tin báo, tiến hành xác minh, phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường kiểm tra. Nếu tổ chức, cá nhân xả thải hoặc cơ quan quản lý địa phương đùn đẩy trách nhiệm khắc phục, VKSND sẽ trực tiếp khởi kiện ra Tòa án nhân dân, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, buộc di dời bãi rác trái phép và phục hồi môi trường.

Qua thời gian đầu triển khai, VKSND gặp một số khó khăn, hạn chế như sau: Đội ngũ Kiểm sát viên của VKSND tại các khu vực phải kiêm nhiệm nhiều mặt công tác. Chuyên môn về lĩnh vực dân sự, thương mại và các kiến thức xã hội đặc thù (bảo vệ môi trường, quyền trẻ em, người khuyết tật...) đôi khi chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Thời hạn để VKSND kiểm tra, thu thập tài liệu, chứng cứ theo luật định còn quá ngắn so với tính chất phức tạp của nhiều vụ án dân sự, hành chính liên quan đến đất đai hay môi trường.

Để Nghị quyết số 205/2025/QH15 phát huy tối đa giá trị thực tiễn, VKSND khu vực 2 - Điện Biên đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường phối hợp liên ngành: VKSND cần thiết lập cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên với UBND các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ

nữ, Đoàn Thanh niên để kịp thời phát hiện các trường hợp nhóm yếu thế bị xâm hại hoặc các vụ việc vi phạm liên quan đến lợi ích công.

Thứ hai, nâng cao năng lực chuyên môn của Kiểm sát viên: Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thu thập chứng cứ, định giá thiệt hại môi trường, kỹ năng tranh tụng và tham gia phiên tòa dân sự cho Kiểm sát viên.

Thứ ba, đẩy mạnh tuyên truyền trong Nhân dân: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 205/2025/QH15 và các quy định pháp luật liên quan tại cộng đồng dân cư thông qua tờ rơi, video ngắn, sinh hoạt chuyên đề, giúp người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, hiểu và chủ động tìm đến Viện kiểm sát khi quyền lợi bị xâm phạm.

Ngoài ra, cần phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tại địa phương để tuyên truyền sâu rộng về nội dung của Nghị quyết 205/2025/QH15. Qua đó giúp người dân nhận thức được quyền và lợi ích của mình, đồng thời mạnh dạn cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ cho VKSND khi có hành vi vi phạm.

Dù còn nhiều khó khăn, thử thách, nhưng với sự quyết tâm của ngành Kiểm sát nhân dân và sự ủng hộ của các cấp chính quyền, chế định này chắc chắn sẽ ngày càng hoàn thiện, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân và duy trì kỷ cương xã hội. Nghị quyết số 205/2025/QH15 là quyết sách mang đậm tính nhân văn, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong bảo vệ quyền con người, giữ vững kỷ cương pháp nước và là “tấm khiên” vững chắc bảo vệ những người yếu thế, bảo vệ môi trường sống của cộng đồng. Mỗi giấy khai sinh được trao cho trẻ em, mỗi bãi rác tự phát được dẹp bỏ, trả lại môi trường xanh, sạch chính là minh chứng sống động cho tính đúng đắn của Nghị quyết./.

Dữ liệu - “Trái tim” CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Chuyển đổi số không chỉ là câu chuyện ứng dụng công nghệ, mà cốt lõi là xây dựng, quản trị, kết nối và khai thác dữ liệu hiệu quả. Dữ liệu là tài nguyên mới, là nền tảng của quản trị hiện đại. Muốn chuyển đổi số thành công, dữ liệu phải bảo đảm Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Liên thông - Dùng chung; đồng thời cần chuyển từ tư duy quản lý hồ sơ sang tư duy quản trị dữ liệu.

Dữ liệu là nền tảng của chuyển đổi số

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức trên mọi lĩnh vực. Nhiều người thường nhìn chuyển đổi số từ góc độ đầu tư thiết bị, phần mềm, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn hay điện toán đám mây. Tuy nhiên, công nghệ chỉ là công cụ; dữ liệu mới là nền tảng để các công cụ đó tạo ra giá trị thực chất.

Thực tế cho thấy, ở không ít cơ quan, đơn vị, dữ liệu vẫn còn phân tán, thiếu đồng bộ, chưa được chuẩn hóa và khai thác hiệu quả. Tình trạng này làm lãng phí nguồn lực, giảm chất lượng quản lý, điều hành và hạn chế khả năng ra quyết định trên cơ sở dữ liệu. Vì vậy, muốn xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trước hết phải coi dữ liệu là tài sản chiến lược, được tạo lập, quản trị, kết nối, chia sẻ và khai thác một cách khoa học.

Nhận thức rõ vai trò của chuyển đổi số, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng, từ Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2019 về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ năm 2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, đến Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã nhấn mạnh dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, tư liệu sản xuất mới và động lực quan trọng cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

❖ **Tòng Bình, Bạc Kim Trang - VKSND khu vực 3**



Câu hỏi đặt ra là vì sao có nơi đầu tư lớn cho hạ tầng công nghệ nhưng hiệu quả chuyển đổi số chưa tương xứng, trong khi có đơn vị với điều kiện khiêm tốn hơn lại tạo được chuyển biến rõ nét trong quản lý và phục vụ người dân. Câu trả lời nằm ở dữ liệu. Một hệ thống hiện đại đến đâu cũng khó vận hành hiệu quả nếu thiếu dữ liệu đầy đủ, chính xác, được cập nhật thường xuyên và có khả năng kết nối, chia sẻ.

Trong lĩnh vực tổ tụng hình sự, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và Cơ quan thi hành án hiện đều có các phần mềm, kho dữ liệu riêng. Khi dữ liệu chưa được kết nối đồng bộ, cùng một thông tin có thể phải nhập nhiều lần, việc đối chiếu còn thủ công, thống kê và báo cáo mất nhiều thời gian. Nếu chuyển từ tư duy “quản lý hồ sơ của đơn vị mình” sang tư duy “quản trị toàn bộ vòng đời dữ liệu của vụ án”, dữ liệu chỉ cần được tạo lập một lần từ giai đoạn tiếp nhận tin báo và được sử dụng xuyên suốt trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Trong nền kinh tế số, dữ liệu là loại tài nguyên đặc biệt: không bị hao hụt khi sử dụng, càng được chia sẻ, kết nối và khai thác đúng cách thì giá trị càng gia tăng. Tuy nhiên, dữ liệu chỉ có giá trị khi bảo đảm chất lượng. Một kho dữ liệu lớn nhưng sai lệch, trùng lặp hoặc không cập nhật có thể dẫn đến quyết định sai. Nguyên lý “Rác đầu vào sẽ cho ra rác đầu ra” (Garbage In - Garbage Out) vẫn luôn đúng, kể cả khi sử dụng công nghệ hiện đại hay trí tuệ nhân tạo.

Sáu nguyên tắc cốt lõi trong xây dựng dữ liệu

Để dữ liệu thực sự trở thành nguồn tài nguyên chiến lược và nền tảng của chuyển đổi số, việc xây dựng và quản trị dữ liệu cần tuân thủ sáu nguyên tắc: “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Liên thông - Dùng chung.”

Dữ liệu “Đúng” là dữ liệu phản ánh chính xác thực tế khách quan. Dữ liệu “Đủ” là dữ liệu chứa đầy đủ thông tin cần thiết phục vụ quản lý, phân tích và ra quyết định. Dữ liệu “Sạch” là dữ liệu không trùng lặp, không mâu thuẫn, không chứa thông tin rác và được chuẩn hóa theo cùng quy chuẩn.

Dữ liệu “Sống” là dữ liệu được cập nhật kịp thời theo sự thay đổi của thực tiễn. Trong hoạt động tư pháp, các thông tin về thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam, kết quả giải quyết vụ án hay tình trạng thi hành án luôn thay đổi; nếu không cập nhật thường xuyên, hệ thống quản lý sẽ nhanh chóng mất giá trị.

Dữ liệu “Liên thông” là dữ liệu có khả năng kết nối, trao đổi giữa các hệ thống khác nhau. Dữ liệu “Dùng chung” là dữ liệu được tạo lập một lần nhưng có thể khai thác nhiều lần cho nhiều mục đích theo cơ chế phân quyền phù hợp. Đây cũng là mục tiêu của nguyên lý “Một lần nhập liệu - Nhiều lần khai thác”.

Sáu nguyên tắc trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. “Đúng - Đủ - Sạch” tạo nền tảng chất lượng; “Sống” bảo đảm tính cập nhật; “Liên thông” mở rộng khả năng kết nối; “Dùng chung” tối đa hóa giá trị khai thác. Có thể khái quát quá trình tạo giá trị của dữ liệu theo chuỗi: Đúng + Đủ + Sạch → Sống → Liên thông → Dùng chung → Tạo giá trị số.

Trên cơ sở đó, một số giải pháp trọng tâm triển khai thực hiện trong thời gian tới, cụ thể là:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và chuyển từ tư duy quản lý hồ sơ sang tư duy quản trị dữ liệu. Mỗi văn bản, hồ sơ, thông tin được cập nhật đều là một phần trong tài sản dữ liệu của cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, chuẩn hóa quy trình tạo lập dữ liệu ngay từ đầu thông qua danh mục dùng chung, biểu mẫu điện tử thống nhất, tiêu chuẩn dữ liệu và quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong quá trình nhập liệu.

Thứ ba, thường xuyên rà soát, làm sạch và cập nhật dữ liệu; kịp thời xử lý dữ liệu trùng lặp, sai lệch, lỗi thời; hướng tới cập nhật theo thời gian thực hoặc gần thời gian thực.

Thứ tư, xác định rõ trách nhiệm quản trị dữ



liệu. Mỗi cơ sở dữ liệu cần có đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng, tính đầy đủ và tính cập nhật.

Thứ năm, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu; hạn chế tình trạng mỗi đơn vị xây dựng một kho dữ liệu riêng biệt, gây nhập liệu trùng lặp và khó khai thác.

Thứ sáu, xây dựng cơ chế khai thác dữ liệu phục vụ quản trị, chỉ đạo và điều hành; phát triển báo cáo thông minh, phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để biến dữ liệu thành tri thức phục vụ quyết định.

Thứ bảy, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu thông qua phân quyền truy cập, sao lưu định kỳ, giám sát khai thác và kiểm soát chia sẻ theo quy định của pháp luật.

Thứ tám, gắn chất lượng dữ liệu với đánh giá hiệu quả công việc, coi việc tạo lập, cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân và đơn vị.

Công nghệ có thể thay đổi, các nền tảng số hiện tại có thể được thay thế bằng những nền tảng tiên tiến hơn, nhưng dữ liệu vẫn là tài sản cốt lõi và là nền móng của quản trị hiện đại. Chuyển đổi số không bắt đầu từ việc đầu tư công nghệ, mà bắt đầu từ hình thành tư duy dữ liệu và xây dựng dữ liệu chất lượng.

Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi dữ liệu được chuyển hóa thành tri thức, tri thức được chuyển hóa thành hành động và hành động tạo ra giá trị cho người dân, doanh nghiệp và xã hội. Trong kỷ nguyên số, công nghệ là phương tiện, còn dữ liệu mới là nền tảng cốt lõi tạo nên giá trị và động lực phát triển bền vững. Vì vậy, có thể khẳng định: dữ liệu chính là “Trái tim” của chuyển đổi số trong kỷ nguyên mới./.